| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **48**/2018/DS-ST
Ngày: 16-11-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Dương Thị Thái

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Thuận và bà Lê Thị Nhớ

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/TLST-DS ngày 24/5/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-DS ngày 21/9/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2018/QĐST-DS ngày 19/10/2018 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:* **Công ty tài chính TNHH MTV N**. Trụ sở: Tầng 2, tòa nhà R, số 9 đường Đ, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc T1 - Sinh năm 1997 - Địa chỉ: Số 353 đường P, quận C, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số: 14/UQ-QTRR.17 ngày 22/3/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên và Văn bản ủy quyền số 3301/UQTA-VH.18 ngày 16/4/2018 của Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính TNHH MTV N. (Ông T1 có mặt)

**Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Tổ 18 (cũ) nay là tổ 33 phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 22/5/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/10/2016, Công ty tài chính TNHH MTV N (gọi tắt là Công ty tài chính) và ông Nguyễn Văn T2 ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20161015-142015-2283. Theo thỏa thuận, Công ty tài chính cho ông T2 vay số

tiền 46.681.647đ với lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân, ông Nguyễn Văn T2 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính số tiền 77.255.000đ (gồm cả lãi và gốc) trong vòng 36 tháng với phương thức: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.112.000đ, tháng 36 trả 3.335.000đ. Thực hiện hợp đồng, ông T2 đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán được số tiền 447.110đ. Kể từ ngày 25/10/2016, ông Nguyễn Văn T2 không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã dùng nhiều đôn đốc, nhắc nhở.

Căn cứ theo điểm 6.2 Điều 6 của Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, nay Công ty tài chính yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T2 phải thanh toán ngay cho Công ty toàn bộ số tiền: 76.807.890đ, trong đó: nợ gốc là 46.681.647đ; tiền lãi tính đến ngày 01/11/2019 là 30.126.243đ.

Kể từ ngày 02/11/2019, trường hợp ông T2 không thanh toán hết nợ thì yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên tổng số tiền chưa thanh toán.

**Bị đơn là ông Nguyễn Văn T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T2 có địa chỉ cư trú tại tổ 33 phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T2 nhưng ông T2 vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20161015-142015-2283 ký kết giữa Công ty tài chính và ông Nguyễn Văn T2 vào ngày 18/10/2016 đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong các giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[2] Xét yêu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Theo "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20161015-142015-2283 ngày 18/10/2016, Công ty tài chính TNHH MTV N đã cho ông Nguyễn Văn T2 vay số tiền 46.681.647đ với mức lãi suất 2,92%/tháng, phương thức trả theo phân kỳ trong 36 tháng với tổng số tiền phải trả là 77.255.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Công ty tài chính đã nhiều lần làm việc để yêu cầu ông T2 trả nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn không trả được. Xét thấy việc không trả nợ của bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết do vậy yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 02/11/2019 trên số tiền ông Nguyễn Văn T2 chưa thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại mục 6.2 Điều 6 của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20161015-142015-2283 ngày 18/10/2016 ký kết giữa các bên và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Nguyễn Văn T2 phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền 76.807.890đ, trong đó: nợ gốc là 46.681.647đ; tiền lãi tính đến ngày 01/11/2019 là 30.126.243đ. Từ ngày 02/11/2019 đến khi thi hành án xong, trường hợp Công ty tài chính TNHH MTV N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Văn T2 phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền còn phải thi hành án.

[4] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, mức án phí cụ thể là: 76.807.890đ x 5% = 3.840.394đ. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty tài chính TNHH MTV N đối với ông Nguyễn Văn T2.

**Xử:**

**1**. Buộc ông Nguyễn Văn T2 phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền là 76.807.890đ (Bảy mươi sáu triệu tám trăm lẻ bảy ngàn tám trăm chín mươi đồng), trong đó: nợ gốc là 46.681.647đ; tiền lãi tính đến ngày 01/11/2019 là 30.126.243đ.

Từ ngày 02/11/2019 đến khi thi hành án xong, trường hợp Công ty tài chính TNHH MTV N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Văn T2 phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền còn phải thi hành án.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm: 3.840.394đ (Ba triệu tám trăm bốn mươi ngàn ba trăm chín mươi tư đồng) ông Nguyễn Văn T2 phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền tạm ứng án phí 1.920.197đ đã nộp theo biên lai thu số 3780 ngày 24/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**DƯƠNG THỊ THÁI**